TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 5 năm 2024
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Vi Nhật Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng;

Bà Vũ Thị Kim Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Vui - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Mai L - sinh năm: 2001;
Trú tại: Thôn P B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Có mặt).*

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn A - sinh năm: 2001
Trú tại: Thôn P B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2023 (nộp Toà án cùng ngày), bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên toà , nguyên đơn chị Đặng Thị Mai L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn A tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 2022, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 103, ngày 02 tháng 12 năm 2022.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh Ngô Văn A, cuộc sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng bắt đầu vào khoảng thời gian sinh con khoảng tháng 5/2023. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên kình cải, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau; anh A còn ham chơi, lêu lổng, nhậu nhẹt, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Chị có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh A không thay đổi mà vẫn chứng nào tật nấy, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, từ tháng 8/2023 đến nay thì vợ chồng đã không sống chung với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn A.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 (một) con chung là Ngô Ngọc Bảo H - sinh ngày 24 tháng 5 năm 2023. Sau khi không sống chung thì con chung đang ở với chị nên khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung duy nhất cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị xác định giữa vợ chồng chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị L xác định vợ chồng chị không có nợ chung.

Đối với anh Ngô Văn A trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh A theo quy định của pháp luật, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để anh A thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh A đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh A cũng như không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Mai L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ngô Văn A, bị đơn anh Ngô Văn A có nơi cư trú tại: Thôn P B, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa chị L với anh A là *"Tranh chấp về ly hôn"*; Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Văn A dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh A.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Đặng Thị Mai L và anh Ngô Văn A tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 103, ngày 02 tháng 12 năm 2022. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh A được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Mai L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn A. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa chị L và anh A, theo chị L xác định: Do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên kình cãi, dần dần tình cảm hai bên ngày càng phai nhạt; anh A còn ham chơi, nhậu nhẹt, không có trách nhiệm với gia đình; chị L đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh A không thay đổi mà vẫn chứng nào tật nấy, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện tại, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai; chị L cũng xác định không còn tình cảm với anh A nữa, không muốn chung sống cùng anh A.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Ngô Văn A cũng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Đặng Thị Mai L nhưng anh A đều không có mặt để làm việc. Điều đó chứng tỏ anh A đã không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân giữa anh và chị L nữa.

Theo biên bản xác minh ngày 26/02/2024, Công an xã V cung cấp thông tin: Địa phương không rõ mâu thuẫn giữa anh A, chị L do anh chị không báo chính quyền nhưng cũng xác nhận việc chị Đặng Thị Mai L và anh Ngô Văn A đã không còn sống chung với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đặng Thị Mai L và anh Ngô Văn A đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Mai L đối với anh Ngô Văn A.

[3] Về con chung:

[3.1] Chị Đặng Thị Mai L và anh Ngô Văn A có 01 (một) con chung là Ngô Ngọc Bảo H - sinh ngày 24 tháng 5 năm 2023. Chị L trình bày hiện tại chị đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

[3.2] Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử, Tòa án đã gửi cho anh A các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong đó đã thể hiện yêu cầu nuôi con chung của chị L nhưng anh A không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu này của chị L nên Hội đồng xét xử căn cứ theo yêu cầu của nguyên đơn trình bày để xem xét. Mặt khác, hiện tại con chung còn nhỏ, chưa đủ 36 (ba mươi sáu) tháng tuổi nên cần giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đồng thời, qua xác minh ngày 26/02/2024, Công an xã V xác nhận hiện tại, Ngô Ngọc Bảo H đang sinh sống cùng với chị L, cuộc sống đã đi vào ổn định.

Do đó, để tạo điều kiện phát triển mọi mặt cho con chung, xét thấy cần tiếp tục giao con chung là Ngô Ngọc Bảo H - sinh ngày 24 tháng 5 năm 2023 cho chị Đặng Thị Mai L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có nợ chung.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Đặng Thị Mai L phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đặng Thị Mai L;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Mai L được ly hôn với anh Ngô Văn A.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung là Ngô Ngọc Bảo H - sinh ngày 24 tháng 5 năm 2023 cho chị Đặng Thị Mai L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Chị Đặng Thị Mai L không yêu cầu anh Ngô Văn A cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ngô Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị L, anh A có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Mai L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006769 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- UBND xã Vạn Phú (*Giấy chứng nhận kết hôn số 103, ngày 02 tháng 12 năm 2022*);
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng